

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH YÊN BÁI
(Đề thi có 04 trang)

ĐỀ THỬ NGHIỆM CHÍNH THỨC
KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT
NĂM HỌC 2024 - 2025

Môn thi: ĐỊA LÍ

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1: Vị trí địa lí của nước ta có đặc điểm là

- A. nằm trên vành đai lửa Thái Bình Dương. B. nằm trong vùng gió mùa hoạt động mạnh.
C. nằm trong vùng có ít thiên tai. D. nằm trên các vành đai sinh khoáng.

Câu 2: Thành phần kinh tế nào giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế nước ta?

- A. Kinh tế Nhà nước. B. Kinh tế tư nhân và tập thể.
C. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. D. Kinh tế ngoài Nhà nước.

Câu 3: Nguyên nhân chủ yếu làm cho địa hình đồi núi nước ta bị xâm thực mạnh là do

- A. đất đá bờ, thấm nước. B. độ dốc lớn, phân bậc.
C. mưa lớn theo mùa. D. rừng bị tàn phá nhiều.

Câu 4: Biểu hiện của chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ kinh tế ở nước ta là

- A. hình thành các vùng chuyên canh. B. một số hoạt động dịch vụ mới ra đời.
C. tăng tỉ trọng khu vực ngoài Nhà nước. D. tăng tỉ trọng khu vực công nghiệp.

Câu 5: Nhận định nào **không** đúng về ý nghĩa của chuyển dịch cơ cấu kinh tế nước ta hiện nay?

- A. Khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực sẵn có.
B. Góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
C. Đẩy nhanh quá trình hội nhập vào nền kinh tế thế giới.
D. Chuyển nền kinh tế theo hướng phát triển theo chiều rộng.

Câu 6: Cho bảng số liệu:

Cơ cấu lao động phân theo thành phần kinh tế ở nước ta năm 2010 và năm 2021

(Đơn vị: %)

Năm	2010	2021
Khu vực kinh tế Nhà nước	10,2	8,1
Khu vực kinh tế ngoài Nhà nước	86,3	82,6
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	3,5	9,3

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2016, năm 2022)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào đúng về cơ cấu lao động phân theo thành phần kinh tế nước ta năm 2021 so với năm 2010?

- A. Cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế nước ta có sự thay đổi theo thời gian.
B. Tỉ lệ khu vực kinh tế Nhà nước tăng, khu vực kinh tế ngoài Nhà nước giảm.
C. Tỉ lệ khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, khu vực kinh tế Nhà nước tăng.
D. Tỉ lệ khu vực kinh tế ngoài Nhà nước tăng, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài giảm.

Câu 7: Đất feralit phân bố tập trung ở khu vực nào của nước ta?

- A. Các đồng bằng châu thổ. B. Các đồng bằng ven biển.
C. Vùng đồi núi thấp. D. Vùng núi cao.

Câu 8: Nước ta có chung đường biên giới trên đất liền và trên biển với quốc gia nào?

- A. Lào. B. Trung Quốc C. Thái Lan. D. Phi-lip-pin.

Câu 9: Phát biểu nào sau đây đúng với dân cư nước ta hiện nay?

- A. Quy mô dân số giảm dần. B. Cơ cấu dân số ngày càng trẻ hóa.

C. Gia tăng dân số tự nhiên giảm. D. Chủ yếu sống ở thành thị.

Câu 10: Nước ta có số giờ nắng lớn là do

A. tiếp giáp với biển Đông. B. Tín phong hoạt động quanh năm.
C. nằm trong vùng nội chí tuyến. D. nằm trong khu vực gió mùa.

Câu 11: Đặc điểm nào sau đây đúng với dân thành thị nước ta hiện nay?

A. Tỷ lệ cao hơn dân nông thôn. B. Quy mô lớn hơn nông thôn.
C. Phân bố đều giữa các vùng. D. Số lượng tăng qua các năm.

Câu 12: Đặc trưng của khí hậu miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là

A. có mùa đông lạnh. B. nóng, ẩm quanh năm.
C. khô hạn quanh năm. D. nhiệt độ trung bình năm cao.

Câu 13: Phát biểu nào **không** đúng về ảnh hưởng của đô thị hóa đối với các vấn đề xã hội nước ta?

A. Nâng cao chất lượng cuộc sống. B. Giải quyết nhiều việc làm.
C. Lan tỏa lối sống văn minh, hiện đại. D. Tạo ra thị trường tiêu thụ rộng lớn.

Câu 14: Gió mùa Đông Bắc hoạt động ở miền Bắc nước ta đến đây

A. Tam Điệp. B. Hoàng Liên Sơn. C. Bạch Mã. D. Hoành Sơn.

Câu 15: Cơ cấu lao động theo khu vực thành thị và nông thôn nước ta hiện nay

A. có tỉ lệ khu vực thành thị giảm. B. thay đổi do công nghiệp hóa.
C. không có sự thay đổi qua các năm. D. có tỉ lệ khu vực nông thôn tăng.

Câu 16: Những nhân tố chính tạo ra sự phong phú về thành phần loài sinh vật nước ta là

A. đất đai đa dạng, có nhiều dạng địa hình khác nhau.
B. có mùa đông lạnh, địa hình đồi núi chiếm phần lớn.
C. khí hậu nhiệt đới ẩm có sự phân hóa mạnh, vị trí địa lý.
D. khí hậu nóng ẩm mưa nhiều theo mùa, có nhiều loại đất.

Câu 17: Đồng bằng Bắc Bộ nước ta có mưa nhiều, chủ yếu do

A. gió mùa Tây Nam, khối khí Bắc Ấn Độ Dương, gió mùa Đông Bắc.
B. dải hội tụ nhiệt đới, Tín phong Bắc bán cầu, Tín phong Nam bán cầu.
C. gió mùa Tây Nam, dải hội tụ nhiệt đới, khối khí Bắc Ấn Độ Dương.
D. gió mùa Tây Nam, dải hội tụ nhiệt đới, gió mùa Đông Bắc.

Câu 18: Sự phân hóa thiên nhiên giữa khu vực núi Đông Bắc và Tây Bắc chủ yếu là do

A. độ cao địa hình và ảnh hưởng của biển.
B. độ cao địa hình và hướng các dãy núi.
C. ảnh hưởng của biển và lớp phủ thực vật.
D. tác động của gió mùa và hướng các dãy núi.

PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 19: Cho thông tin sau:

Trên đất liền Việt Nam, khí hậu chia thành hai miền. Miền khí hậu phía Nam từ dãy núi Bạch Mã trở vào. Nhiệt độ không khí trung bình năm trên 25°C và không có tháng nào dưới 20°C , biên độ nhiệt trung bình năm dưới 9°C . Khí hậu phân hóa thành hai mùa là mùa mưa và mùa khô.

- Miền khí hậu phía Nam có vị trí gần với vùng xích đạo.
- Mùa khô ở miền Nam sâu sắc do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.
- Biên độ nhiệt năm của miền Nam nhỏ hơn miền Bắc do vị trí gần với xích đạo hơn.
- Miền khí hậu phía Nam mưa nhiều vào mùa hạ do khối khí Bắc Ấn Độ Dương, Tín phong bán cầu Nam.

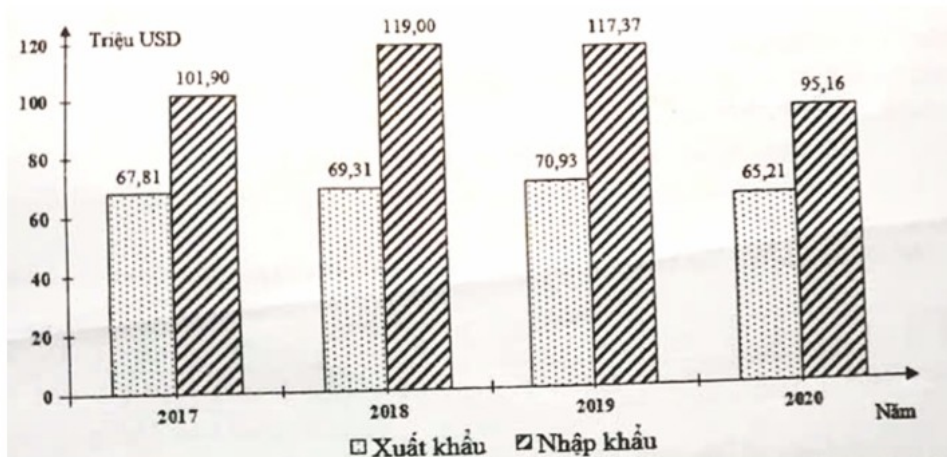
Câu 20: Cho thông tin sau:

Du lịch là hoạt động của con người nhằm đáp ứng nhu cầu về tham quan, nghỉ dưỡng, giải trí, khám phá tài nguyên du lịch,... Hoạt động du lịch thường gắn với tài nguyên du lịch, khách du lịch phải đến nơi có tài nguyên du lịch nhờ các dịch vụ du lịch để thỏa mãn nhu cầu của mình. Hoạt động du lịch thường có tính mùa vụ.

- Tài nguyên du lịch là điều kiện cần thiết để phát triển và phân bố du lịch.

- b) Thị trường khách du lịch không ảnh hưởng tới doanh thu của ngành du lịch.
 c) Hoạt động du lịch biển ở miền Bắc Việt Nam có tính mùa vụ.
 d) Sự bùng nổ các hoạt động du lịch cũng gây ra nhiều tác động đến môi trường.

Câu 21: Cho biểu đồ:



Tình hình xuất, nhập khẩu hàng hóa của Phi-líp-pin, giai đoạn 2017 – 2020

(Nguồn: Niên giám thống kê ASEAN năm 2021)

- a) Từ năm 2017 đến 2020, Phi-líp-pin có cán cân thương mại xuất siêu.
 b) Giá trị xuất khẩu và nhập khẩu của Phi-líp-pin liên tục tăng qua các năm.
 c) Năm 2018, Phi-líp-pin có cán cân thương mại với giá trị nhập siêu lớn nhất trong các năm. d) Năm 2020 so với năm 2017, Phi-líp-pin có giá trị xuất khẩu giảm ít hơn giá trị nhập khẩu.

Câu 22: Cho thông tin sau:

Sự tương phản về địa hình, khí hậu, thủy văn giữa hai sườn Đông - Tây của Trường Sơn Nam biểu hiện rõ rệt. Bờ biển khúc khuỷu, có nhiều vịnh biển sâu được che chắn bởi các đảo ven bờ. Xói mòn, rửa trôi đất ở vùng đồi núi, ngập lụt trên diện rộng ở đồng bằng và ở hạ lưu các sông lớn trong mùa mưa, thiếu nước nghiêm trọng vào mùa khô là những khó khăn lớn nhất trong sử dụng đất đai của miền.

- a) Nội dung trên thể hiện đặc điểm của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ.
 b) Mùa khô trong miền là do ảnh hưởng của gió phơn Tây Nam.
 c) Vùng biển Nam Trung Bộ sâu, thềm lục địa hẹp, có nhiều vũng vịnh.
 d) Sự phân hóa mùa mưa, mùa khô của khí hậu làm cho đất đai ở vùng đồi núi bị xói mòn nhanh chóng.

PHẦN III: CÂU TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN

Câu 23: Năm 2022, trị giá nhập khẩu hàng hóa phân theo khu vực kinh tế của nước ta là 359,8 tỉ đô la Mỹ, trong đó khu vực có vốn đầu tư nước ngoài là 233,2 tỉ đô la Mỹ. Hãy cho biết tỉ trọng khu vực có vốn đầu tư nước ngoài trong tổng trị giá nhập khẩu hàng hóa phân theo khu vực kinh tế của nước ta là bao nhiêu phần trăm? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 24: Năm 2022, Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích gieo trồng lúa cả năm là 3 802,7 nghìn ha, sản lượng lúa cả năm là 23 536,2 nghìn tấn. Hãy cho biết năng suất lúa của Đồng bằng sông Cửu Long là bao nhiêu tạ/ha? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 25: Cho bảng số liệu:

**Tổng sản lượng thủy sản, sản lượng thủy sản nuôi trồng của Đồng bằng sông Hồng
năm 2015 và năm 2022**

(Đơn vị: Nghìn tấn)

Năm	2015	2022
Tổng sản lượng thủy sản	835,2	1 250,4
Sản lượng thủy sản nuôi trồng	586,9	890,6

(Nguồn: Tổng Cục Thống kê, <http://gso.gov.vn>)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết tỉ trọng sản lượng thủy sản nuôi trồng ở Đồng bằng sông Hồng năm 2022 so với năm 2015 tăng thêm bao nhiêu phần trăm? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 26: Năm 2022, quy mô dân số nước ta là 99,5 triệu người, trong đó số dân nữ chiếm 50,2%. Hãy cho biết số dân nữ nước ta là bao nhiêu triệu người? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 27: Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ không khí trung bình các tháng năm 2023 tại trạm quan trắc Đà Lạt

(Đơn vị: °C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ	16,8	17,2	17,9	20,0	19,8	19,8	19,3	19,9	19,4	19,1	18,4	17,5

(Nguồn: Tổng Cục Thống kê, <http://gso.gov.vn>)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết nhiệt độ không khí trung bình năm 2023 tại Đà Lạt là bao nhiêu °C? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 28: Cho bảng số liệu:

Mức nước một số sông chính ở nước ta năm 2023

(Đơn vị: cm)

Mức nước	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Lô (trạm Tuyên Quang)	1 915	1 141
Sông Cả (trạm Dừa)	2 049	1 349

(Nguồn: Tổng Cục Thống kê, <http://gso.gov.vn>)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết năm 2023, sự chênh lệch mức nước cao nhất và mức nước thấp nhất của sông Lô tại trạm Tuyên Quang cao hơn so với sự chênh lệch mức nước cao nhất và mức nước thấp nhất của sông Cả tại trạm Dừa là bao nhiêu cm.

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

1.B	2.A	3.A	4.A	5.D	6.A	7.C	8.B	9.C	10.C
11.D	12.D	13.D	14.C	15.B	16.C	17.D	18.D		

Câu 1 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ.

Cách giải:

Vị trí địa lí của nước ta có đặc điểm là nằm trong vùng gió mùa hoạt động mạnh. A sai vì nước ta không nằm trên vành đai lửa Thái Bình Dương.

C sai vì nước ta nằm trong vùng có nhiều thiên tai.
D sai vì nước ta nằm liền kề với các vành đai sinh khoáng.

Chọn B.

Câu 2 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Cách giải:

Thành phần kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế nước ta.

Chọn A.

Câu 3 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.

Cách giải:

Nguyên nhân chủ yếu làm cho địa hình đồi núi nước ta bị xâm thực mạnh là do đất đá bờ, thấm nước.

Chọn A.

Câu 4 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Cách giải:

Biểu hiện của chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ kinh tế ở nước ta là hình thành các vùng chuyên canh.

B, D sai vì đó đều là các biểu hiện của chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành.

C sai vì đó là các biểu hiện của chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành.

Chọn A.

Câu 5 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Cách giải:

Chuyển nền kinh tế theo hướng phát triển theo chiều rộng là nhận định không đúng về ý nghĩa của chuyển dịch cơ cấu kinh tế nước ta hiện nay.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế hướng tới phát triển theo chiều sâu, tức là nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, chứ không phải mở rộng quy mô một cách vô hạn. Phát triển theo chiều rộng thường đi kèm với các vấn đề như: khai thác quá mức tài nguyên, ô nhiễm môi trường, và không bền vững.

Chọn D.

Câu 6 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Nhận xét bảng số liệu.

Cách giải:

Cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế nước ta có sự thay đổi theo thời gian: giảm tỉ trọng lao động Nhà nước và ngoài Nhà nước; tăng tỉ trọng lao động có vốn đầu tư nước ngoài.

Chọn A.

Câu 7 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.

Cách giải:

Đất feralit phân bố tập trung ở vùng đồi núi thấp.

Chọn C.

Câu 8 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ.

Cách giải:

Nước ta có chung đường biên giới trên đất liền và trên biển với quốc gia Trung Quốc.

Chọn B.

Câu 9 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Dân số, lao động và việc làm.

Cách giải:

Gia tăng dân số tự nhiên giảm là nhận định đúng với dân cư nước ta hiện nay.

Chọn C.

Câu 10 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.

Cách giải:

Nước ta có số giờ nắng lớn là do nằm trong vùng nội chí tuyến.

Chọn C.

Câu 11 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Đô thị hóa.

Cách giải:

Số lượng tăng qua các năm là phát biểu đúng với dân thành thị ở nước ta hiện nay.

Chọn D.

Câu 12 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Cách giải:

Đặc trưng của khí hậu miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là nhiệt độ trung bình năm cao vì có khí hậu cận xích đạo gió mùa.

A sai vì miền không chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.

B, C sai vì miền có 2 mùa: mưa, khô rõ rệt.

Chọn D.

Câu 13 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Đô thị hóa.

Cách giải:

Tạo ra thị trường tiêu thụ rộng lớn là phát biểu không đúng về ảnh hưởng của đô thị hóa đối với các vấn đề xã hội, đây là ảnh hưởng của đô thị hóa đối với kinh tế vì thị trường rộng lớn làm sản xuất phát triển, thúc đẩy sự phát triển các ngành kinh tế, đặc biệt là công nghiệp và dịch vụ.

Chọn D.

Câu 14 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.

Cách giải:

Gió mùa Đông Bắc hoạt động ở miền Bắc nước ta đến dãy Bạch Mã.

Chọn C.

Câu 15 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Dân số, lao động và việc làm.

Cách giải:

Cơ cấu lao động theo khu vực thành thị và nông thôn nước ta hiện nay thay đổi do công nghiệp hóa.

Chọn B.

Câu 16 (VD):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.

Cách giải:

Những nhân tố chính tạo ra sự phong phú về thành phần loài sinh vật nước ta là khí hậu nhiệt đới ẩm có sự phân hóa mạnh (sinh vật phong phú, có sự khác nhau giữa các vùng/miền), vị trí địa lí (nước ta nằm trên đường di cư, di lưu của các loài sinh vật => sinh vật phong phú, đa dạng).

Chọn C.

Câu 17 (VD):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.

Cách giải:

Đồng bằng Bắc Bộ nước ta có mưa nhiều, chủ yếu do gió mùa Tây Nam, dải hội tụ nhiệt đới (gió mùa Tây Nam kết hợp với dải hội tụ nhiệt đới gây mưa cho cả nước), gió mùa Đông Bắc (gây mưa phùn vào nửa cuối mùa đông).

Chọn D.

Câu 18 (VD):

Phương pháp:

SGK Địa lí 12, Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.

Cách giải:

Vùng núi Đông Bắc với 4 cánh cung hút gió, chụm lại ở Tam Đảo, mở rộng ở phía bắc và phía đông nên đây là khu vực đầu tiên và chịu ảnh hưởng mạnh nhất của gió mùa Đông Bắc. Vì vậy vùng núi Đông Bắc có một mùa đông lạnh và đến sớm.

Khi gió mùa Đông Bắc thổi sang phía tây đã bị suy yếu dần và bị chặn lại bởi dãy Hoàng Liên Sơn nên vùng núi Tây Bắc không có mùa đông lạnh như vùng núi Đông Bắc.

=> Sự phân hóa thiên nhiên giữa hai vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc là do tác động của gió mùa với hướng các dãy núi.

Chọn D.

II PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu	19	20	21	22
Đáp án	ĐSĐĐ	ĐSĐĐ	SSĐĐ	ĐSĐĐ

Câu 19 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung phần Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.

Cách giải:

a) Đúng.

b) Sai vì mùa khô ở miền Nam sâu sắc do ảnh hưởng của gió Tín phong bán cầu Bắc.

c) Đúng, với vị trí gần xích đạo, miền Nam nắng nóng quanh năm và không chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.

d) Đúng, khối khí Bắc Ấn Độ Dương gây mưa nhiều vào nửa đầu mùa hạ cho Nam Bộ, Tín phong bán cầu Nam (chính là loại gió thổi từ áp cao cận chí tuyến bán cầu Nam, vượt qua xích đạo và đổi hướng thành gió mùa Tây Nam) gây mưa nhiều vào nửa cuối mùa hạ.

Câu 20 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung phần Du lịch.

Cách giải:

- a) Đúng, tài nguyên du lịch chính là cơ sở, là điều kiện cần đối với sự phát triển và phân bố du lịch.
 b) Sai vì có nhiều khách du lịch thì doanh thu du lịch cao và ngược lại.
 c) Đúng vì khí hậu có sự phân mùa: mùa đông, mùa hạ.
 d) Đúng, ý thức của du khách tác động rất lớn đến môi trường.

Câu 21 (VD):**Phương pháp:**

Dựa vào biểu đồ và nhận xét.

Cách giải:

- a) Sai vì từ năm 2017 đến năm 2020, giá trị nhập khẩu luôn cao hơn giá trị xuất khẩu
 $\Rightarrow$ Từ năm 2017 đến 2020, Phi-líp-pin có cán cân thương mại nhập siêu.
 b) Sai vì giai đoạn 2019 – 2020, giá trị nhập khẩu và xuất khẩu của Phi-líp-pin đều giảm.
 c) Đúng vì lấy giá trị nhập khẩu – giá trị xuất khẩu ta có:
 - Năm 2017, Phi-líp-pin nhập siêu 34,09 triệu USD
 - Năm 2018, Phi-líp-pin nhập siêu 49,69 triệu USD
 - Năm 2019, Phi-líp-pin nhập siêu 46,44 triệu USD
 - Năm 2020, Phi-líp-pin nhập siêu 29,95 triệu USD
 $\Rightarrow$ Năm 2018, Phi-líp-pin có cán cân thương mại với giá trị nhập siêu lớn nhất trong các năm.
 d) Đúng vì năm 2020 so với năm 2017, Phi-líp-pin có giá trị xuất khẩu giảm 6,74 triệu USD, giảm giá trị nhập khẩu giảm 2,6 triệu USD.

Câu 22 (VD):**Phương pháp:**

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung phần Sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên.

Cách giải:

- a) Đúng vì dãy Trường Sơn Nam thuộc miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ.
 b) Sai vì mùa khô của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là do ảnh hưởng của gió Tín phong bán cầu Bắc
 c) Đúng, đây cũng là điều kiện giúp vùng phát triển mạnh ngành giao thông vận tải biển.
 d) Đúng vì lượng mưa lớn tập trung trong thời gian ngắn khiến đất bị bão hòa nước, mất đi khả năng thấm nước, dòng chảy mặt mạnh cuốn trôi lớp đất mặt giàu dinh dưỡng, làm đất trở nên bạc màu. Vào mùa khô, thiếu nước làm cho đất trở nên cứng, nứt nẻ, dễ bị gió cuốn trôi. Rễ cây không bám chắc vào đất, làm tăng khả năng xói mòn khi có mưa lớn.

III PHẦN III: CÂU TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN

Câu	23	24	25	26	27	28
Đáp án	64,8	62	0,9	49,9	18,9	74

Câu 23 (VD):**Phương pháp:**

Tính toán dựa vào công thức:

$$\text{Tỉ trọng} = (\text{Giá trị thành phần} / \text{Tổng giá trị}) * 100$$

Cách giải:

Tỉ trọng khu vực có vốn đầu tư nước ngoài trong tổng trị giá nhập khẩu hàng hóa phân theo khu vực kinh tế của nước ta là: $(233,2/359,8) * 100 = 64,8\%$.

Câu 24 (VD):**Phương pháp:**

Tính toán dựa vào công thức:

$$\text{Năng suất} = \text{Sản lượng} / \text{Diện tích}.$$

Cách giải:

Năng suất lúa của Đồng bằng sông Cửu Long là: $23\,536,2/3\,802,7 = 6,2$ tấn/ha = 62 tạ/ha.

Câu 25 (VD):

Phương pháp:

Tính toán dựa vào công thức:

Tỉ trọng = (Giá trị thành phần/Tổng giá trị)*100

Cách giải:

Tỉ trọng sản lượng thủy sản nuôi trồng ở Đồng bằng sông Hồng năm 2022 so với năm 2015 tăng thêm: $[(586,9/835,2)*100] - [(890,6/1\,250,4)*100] = 0,9\%$

Câu 26 (VD):

Phương pháp:

Tính toán.

Cách giải:

Số dân nữ nước ta năm 2022 là: $(99,5*50,2)/100 = 49,9$ triệu người.

Câu 27 (TH):

Phương pháp:

Tính toán dựa vào công thức:

Nhiệt độ trung bình năm = Tổng nhiệt độ 12 tháng/12

Cách giải:

Nhiệt độ không khí trung bình năm 2023 tại Đà Lạt là:

$(16,8 + 17,2 + 17,9 + \dots + 17,5)/12 = 18,9^\circ\text{C}$

Câu 28 (TH):

Phương pháp:

Tính toán.

Cách giải:

Năm 2023, sự chênh lệch mực nước cao nhất và mực nước thấp nhất của sông Lô tại trạm Tuyên Quang cao hơn so với sự chênh lệch mực nước cao nhất và mực nước thấp nhất của sông Cả tại trạm Dừa là: $(1\,915 - 1\,141) - (2\,049 - 1\,349) = 74$ cm.